

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HSST  
Ngày 13-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Bà Nguyễn Thị Lại

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Trang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Triệu Văn Ngh,** sinh năm 1992; huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Đ, xã Ph, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn Đ; và bà: Lê Thị X vợ, con: Chưa có;

**Tiền án:** Tại bản án số 22/2013/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm 06 tháng về tội “ cướp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2018, chấp hành xong án phí ngày 18/7/2013; **tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang ( có mặt).

**2. Lý Văn Th,** sinh năm 1994; huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản L, xã X, huyện B, tỉnh Lào

Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn L; và bà: Đặng Thị Ch; có vợ; Lý Thị Q và 01 con sinh năm 2018; **Tiền án, tiền sự, nhân thân:** Không .

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 12/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại ( có mặt).

*Bị hại:* Công ty M; địa chỉ: Km 16, quốc lộ 12, thị trấn H , huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn M- Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Minh T, sinh 1984; cư trú tại: Thôn Đ, xã Th1, huyện Th2, tỉnh Th ( vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Văn Ph, sinh năm 1967( vắng mặt).
2. Anh Lương Văn Ch, sinh năm 1973 ( vắng mặt).
3. Anh Vũ Văn Tiệp, sinh năm 1981( vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn Ngh, sinh năm 1992, trú tại: thôn Đ, xã Ph, huyện Y, tỉnh Yên Bái và Lý Văn Th, sinh năm 1994, trú tại: Bản L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai đều là công nhân xây dựng (được tuyển dụng theo thời vụ) của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Th, được công ty TNHH thương mại sản xuất cơ khí M giao cho thi công công trình lắp ráp nhà xưởng cho Công ty H thuộc Khu Công nghiệp V1, xã V2, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Ngh làm được khoảng 15 ngày, Th làm được khoảng 10 ngày). Khoảng 18 giờ ngày 02/11/2021, Ngh quan sát thấy tại nhà xưởng có nhiều vật liệu xây dựng để dưới sàn sơ hở nên đã bảo Th: “hai anh em trộm cắp sắt đem bán lấy tiền chia nhau” thì Th đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, do không thấy Ngh ở trong lán dành cho công nhân ở công trường nên Th dùng số thuê bao 0348686915 của mình điện thoại cho Ngh vào số thuê bao 0342775882 bảo “có đi trộm cắp sắt không”, Ngh bảo “ừ” rồi cả hai cùng hẹn gặp nhau tại khu vực lán trại của công nhân để đi trộm cắp. Sau đó, Ngh, Th đi bộ từ lán trại của công nhân vào trong xưởng của công ty H, quan sát thấy dưới nền xưởng, cách vị trí tường cuối nhà xưởng khoảng 30 mét có để các thanh sắt chữ V, chiều dài nhất 125 cm, đáy chữ V đến đỉnh chữ V rộng 9cm, mỗi thanh nặng 12,5 kg, không có ai trông coi, Ngh, Th tiến đến gần vị trí để các thanh sắt, lần lượt dùng hai tay bẻ các thanh sắt từ trong xưởng, chuyển qua tường

rào ra ngoài công ty và để sát nền đất thuộc vỉa hè sát tường rào ngăn cách Khu công nghiệp V1 và V2. Ngh, Th vận chuyển mỗi lượt 02 thanh, khoảng 06 lượt, thì hết số thanh sắt trong xưởng, tổng cộng là 12 thanh sắt. Sau đó, Ngh quay về lán trại, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh- đen- bạc, BKS 21B1-93244 của mình đèo Th đến vị trí để số thanh sắt vừa trộm cắp được, Ngh ngồi trên xe, Th xuống xe bê từng thanh sắt lên yên xe, để sát người Ngh, hết 12 thanh sắt được xếp lên xe thì Th ngồi đằng sau giữ, Ngh điều khiển xe mô tô đèo Th cùng số thanh sắt đi theo đường trong khu công nghiệp ra ngoài tìm chỗ tiêu thụ. Khi đi đến đoạn đường RD02 trước cổng công ty Sconect gần cổng A1 của Khu công nghiệp Vân Trung thì bị bảo vệ là anh Vũ Thế Ph, sinh năm 1967, trú tại: thôn V1, xã V2, huyện V, tỉnh Bắc Giang và anh Lương Văn Ch- sinh năm 1973, trú tại: thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, giữ lại, Th nhảy khỏi xe bỏ chạy, Ngh bị bắt lại. Sau đó, bảo vệ Công ty trình báo Đoàn Công an Q- Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Văn Ngh, thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh- đen- bạc, BKS 21B1-93244.
- 12 thanh sắt hình chữ V chiều dài nhất 125 cm, từ đáy chữ V đến đỉnh chữ V rộng 9cm, nặng 12,5 kg mỗi thanh.
- 01 ví da màu đen, bên trong có 01 đăng ký xe mô tô, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM mang tên Triệu Văn Ngh.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng-xanh.

Ngày 04/11/2021, Th đã đến Công an huyện V đầu thú, giao nộp 01 điện thoại Readmi màu xanh-trắng.

Ngày 05/11/2021, Cơ quan điều tra Yêu cầu định giá tài sản số 152 định giá tài sản trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 149/KL- HĐĐGTS ngày 08/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V đã định giá và Kết luận giá trị 12 đoạn sắt V9 có trọng lượng 150 kg là 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 40/CT- VKS ngày 03 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Triệu Văn Ngh và Lý Văn Th về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên,

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn Ngh từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/11/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn Th từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu trắng- xanh; 01 điện thoại Readmi màu xanh- trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh- đen- bạc, BKS 21B1- 93244 và 01 đăng ký xe mô tô.

- Trả lại bị cáo Triệu Văn Ngh 01 ví da màu đen, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM đều mang tên Triệu Văn Ngh.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Triệu Văn Ngh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn Th.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/11/2021, tại công trường đang thi công của công ty TNHH H thuộc khu công nghiệp V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang, lợi dụng vào ban đêm không có người trông coi Triệu Văn Ngh, Lý Văn Th có hành vi lén lút chiếm đoạt 12 thanh sắt chữ V trị giá 3.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 40/CT- VKS ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Triệu Văn Ngh và Lý Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty M được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn có khu công nghiệp. Do đó, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi không có sự bàn bạc, không liên kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ. Các bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức.

[3] *Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:* Bị cáo Ngh là người khởi xướng và dùng xe mô tô của mình làm công cụ phương tiện đi trộm cắp, do đó Ngh có vai trò chính, sau đó là bị cáo Th.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đầu thú. Áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; bị cáo Th áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Triệu Văn Ngh có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay phạm tội do cố ý. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[6] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

[6.1] Bị cáo Triệu Văn Ngh có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay phạm tội cố ý, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Ngh cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6.2] Bị cáo Lý Văn Th có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Th có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] *Xét về hình phạt bổ sung*: Xét thấy mức thu nhập của các bị cáo không ổn định, bị cáo Th là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Ngày 04/11/2021 và 10/11/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Triệu Văn Ngh và Lý Văn Th, kết quả tại lịch sử cuộc gọi trong máy điện thoại của Ngh thể hiện cuộc gọi đi và đến giữa số thuê bao 0348686915 Th số thuê bao 0342775882 của Ngh từ 21 giờ 34 phút đến 22 giờ 42 phút ngày 02/11/2021. Tại điện thoại của Th không phát hiện nội dung gì do Th khai đã xóa lịch sử cuộc gọi, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ làm rõ là đúng pháp luật.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Về vật chứng*:

[10.1] 01 điện thoại di động OPPO màu trắng- xanh; 01 điện thoại Readmi màu xanh- trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh- đen- bạc, BKS 21B1-93244 và 01 đăng ký xe mô tô là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10.2] 01 ví da màu đen, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM đều mang tên Triệu Văn Ngh là tài sản của Ngh không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo Ngh, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[11] *Về án phí*: Bị cáo Lý Văn Th là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ngh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về áp dụng điều luật:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn Ngh.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn Th.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a Khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **2. Về mức hình phạt, xử phạt:**

2.1. Bị cáo Triệu Văn Ngh 09 ( chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/11/2021.

2.2. Bị cáo Lý Văn Th 06 ( sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01( một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lý Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

### **4. Về vật chứng:**

[4.1] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu trắng- xanh; 01 điện thoại Readmi màu xanh- trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh- đen- bạc, BKS 21B1- 93244 và 01 đăng ký xe mô tô.

[4.2] Trả lại bị cáo Triệu Văn Ngh 01 ví da màu đen, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM đều mang tên Triệu Văn Ngh, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

**5. Về án phí:**

[5.1] Bị cáo Triệu Văn Ngh phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5.2] Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn Th.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Lưu HS.VP;
- Công an V;
- Bị cáo;
- UBND nơi các bị cáo cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Hương**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN**  
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Việt Yên, ngày 13 tháng 4 năm 2022*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi..... giờ ..... phút ngày 13 tháng 4 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Bùi Thị Hương

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Bà Nguyễn Thị Lại

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn Nghĩa, sinh năm 1992, tại Thôn Đồng Tha, xã Phúc An, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;

2. Lý Văn Thiệp, sinh năm 1994, tại: Bản Lụ, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Các bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp phải tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

***Kết quả biểu quyết: 3/3.***

2. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên thu thập đều đúng trình tự thủ tục quy định.

***Kết quả biểu quyết: 3/3.***

**3. Về tội danh:**

Đủ căn cứ kết tội các bị cáo Triệu Văn Nghĩa và Lý Văn Thiệp phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

**4. Về điều luật áp dụng**

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn Nghĩa.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn Thiệp.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a Khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Kết quả biểu quyết: 3/3.***

## **5. Về mức hình phạt:**

### ***Xử phạt:***

5.1. Bị cáo bị cáo Triệu Văn Nghĩa 09 ( chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ, tạm giam 03/11/2021.

5.2. Bị cáo Lý Văn Thiệp 06 ( sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 ( một) năm kể từ ngày tuyên án.

***Kết quả biểu quyết: 3/3***

## **6. Các vấn đề khác:**

6.1. Giao bị cáo Lý Văn Thiệp cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6.2. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

6.3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6.4.. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

### ***Về vật chứng:***

[6.5.1] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu trắng- xanh; 01 điện thoại Readmi màu xanh- trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh- đen- bạc, BKS 21B1- 93244 và 01 đăng ký xe mô tô.

[6.5.2] Trả lại bị cáo Triệu Văn Nghĩa 01 ví da màu đen, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM đều mang tên Triệu Văn Nghĩa, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

### ***Về án phí:***

[6.6.1] Bị cáo Triệu Văn Nghĩa phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6.6.2] Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn Thiệp.

6.7. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6.4. Quyết định tạm giam bị cáo Triệu Văn Nghĩa 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Kết quả biểu quyết: 3/3***

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ ..... phút ngày 13 tháng 4 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Ngọc- Nguyễn Thị Lại**

**Bùi Thị Hương**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/HSST-QĐ

Việt Yên, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hương

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Bà Nguyễn Thị Lại

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119, và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. **Tạm giam bị cáo:** Triệu Văn Nghĩ, sinh năm 1992;

Nơi ĐKKTT và nơi ở: Thôn Thôn Đồng Tha, xã Phúc An, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 09 ( chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 03/11/2021.

Theo khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 ngày kể từ ngày tuyên án ( tức 13/4/2022)

2. Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- Trại tạm giam;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Hương**

